

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Số: 590 /VP-VX

Vv rà soát hành khách trên 03 chuyến bay  
TK 162, QH 1521, QH 1524

Kính gửi:



- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

Ngày 15/3/2020, Bộ Y tế đã xác nhận ca dương tính với covid19 đã đi trên 03 chuyến bay:

Chuyến bay **TK 162** từ Tây Ban Nha tới Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/3/2020; Chuyến bay **QH 1521** từ thành phố Hồ Chí Minh đi Phú Quốc ngày 09/3/2020 và Chuyến bay **QH 1524** từ Phú Quốc về thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/3/2020 (có danh sách hành khách trên 03 chuyến bay gửi kèm).

Trước tình hình trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng chống dịch chỉ đạo cụ thể như sau:

1. Yêu cầu các hành khách là công dân Việt Nam và người nước ngoài đi trên các chuyến bay TK 162, QH 1521, QH 1524 và tất cả những người đã tiếp xúc với hành khách từng đi các chuyến bay trên đang có mặt trên địa bàn thành phố Hải Phòng khẩn trương liên hệ với các với cơ quan y tế địa phương gần nhất để giám sát dịch bệnh.

2. Yêu cầu các các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố khẩn trương chỉ đạo rà soát và giám sát tất cả đối với các trường hợp nêu trên, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, Báo An ninh HP, Công Thông tin điện tử TP (để đưa tin);
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: YT;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Hưng Hùng



**PNR Extract Details**

**Home Contact Details**

| Sl. No | Contact Name                 | Address          | Telephone number | Cell number   | Address                                                        | Agency number |
|--------|------------------------------|------------------|------------------|---------------|----------------------------------------------------------------|---------------|
| 1      | MR.FELINO ANTHONY FONTANILLA | 900 NGO QUYEN    | +840969734777    | +840969734777 | 900 Ngo Quyen, Son Tra Da Nang                                 | 905208824     |
| 2      | MR.FELINO ANTHONY FONTANILLA | 900 NGO QUYEN    | +840969734777    | +840969734777 | 900 Ngo Quyen, Son Tra Da Nang                                 | 905208824     |
| 3      | MR.HUYNH TAN LUYEN VO        | 2                | +840981469284    | +840981469284 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                          | 0934106186    |
| 4      | MR.HUYNH TAN LUYEN VO        | 2                | +840981469284    | +840981469284 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                          | 0934106186    |
| 5      | MR.KWANG HUA TAN             | cau giay         | +840931309339    | +840931309339 |                                                                |               |
| 6      | MR.KWANG HUA TAN             | cau giay         | +840931309339    | +840931309339 |                                                                |               |
| 7      | MR.GIA THANG NGO             | Ho Chi Minh City | +84907159528     | +84907159528  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM | 02862859303   |
| 8      | MR.GIA THANG NGO             | Ho Chi Minh City | +84907159528     | +84907159528  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM | 02862859303   |
| 9      | MS.THI BICH DAO HO           | Ho Chi Minh City | +84907159528     | +84907159528  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM | 02862859303   |
| 10     | MS.THI BICH DAO HO           | Ho Chi Minh City | +84907159528     | +84907159528  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM | 02862859303   |
| 11     | MR.DINH HUYEN LE             | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 12     | MS.THI VINH TA               | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 13     | MR.VAN MINH DO               | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 14     | MS.THI HONG ANH LE           | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 15     | MS.HUYEN MY LE               | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 16     | MR.VAN QUYNH NGUYEN          | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 17     | MS.LUU LY LE                 | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 18     | MISS.LE MI VAN DO            | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 19     | MISS.KHANH VY NGUYEN         | Le Van Luong     | +840868648818    | +840868648818 | SO 47, TO 20, CUM NHA, P. LONG BIEN , Q LONG BIEN , HN         | 02485855572   |
| 20     | MR.NHAT LINH LE              |                  |                  | 0357403011    | SỐ 72 LÊ THANH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |               |



|    |                           |                                                      |               |               |                                                                         |               |
|----|---------------------------|------------------------------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 21 | MR.NHAT LINH LE           |                                                      |               | 0357403011    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ           |               |
| 22 | MR.HOAI AN TRUONG         |                                                      |               | 0357403011    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ           |               |
| 23 | MR.HOAI AN TRUONG         |                                                      |               | 0357403011    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ           |               |
| 24 | MS.THI NAM HOA HAN        | Quan 12                                              | +84987180232  | +84987180232  | 572/25 Le Van Khuong, P Thoi An, Quan                                   | 907591836     |
| 25 | MS.THI NGOC ANH TRAN      | Ho Chi Minh City                                     | +84911679766  | +84911679766  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM          | 02862859303   |
| 26 | MR.NHAT QUANG NGUYEN      | NCV                                                  | +840931888322 | +840931888322 | 154-156 Nguyen Van Troi, Phuong 8, Phu Nhoan                            | 1900636063    |
| 27 | MR.PHILIPPE CHAPUIS       | 11 Bis Rue Du Garay, BRIVESCHARENSE C, OT, 43700, FR | +330601733917 | +330601733917 | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A 2EN, ENGLAND | 8613818444216 |
| 28 | MS.GISLAINE CHAPUIS       | 11 Bis Rue Du Garay, BRIVESCHARENSE C, OT, 43700, FR | +330601733917 | +330601733917 | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A 2EN, ENGLAND | 8613818444216 |
| 29 | MS.KIM VANG NGUYEN        | Ho Chi Minh City                                     | +84382557081  | +84382557081  | TANG 2, AN PHU PLAZA, SO 117-119 LY CHINH THANG, P7, Q3, TPHCM          | 02862859303   |
| 30 | MS.THI BICH TRAM NGUYEN   | Duong so 10, P. Hiep Binh Chanh. Q. Thu              | +84786696559  | +84786696559  |                                                                         |               |
| 31 | MR.JASON PAUL DUDEK       | Duong so 10, P. Hiep Binh Chanh. Q. Thu              | +84786696559  | +84786696559  |                                                                         |               |
| 32 | MS.TUONG VY CHU           | 71/5 Tran Hung Dao, khu pho 7, thi tran Duong Dong   | +840909393333 | +840909393333 |                                                                         |               |
| 33 | MSTR.KHOI ANH VAN         | 71/5 Tran Hung Dao, khu pho 7, thi tran Duong Dong   | +840909393333 | +840909393333 |                                                                         |               |
| 34 | MISS.HA LAN ANH VAN       | 71/5 Tran Hung Dao, khu pho 7, thi tran Duong Dong   | +840909393333 | +840909393333 |                                                                         |               |
| 35 | MR.THANH TRUNG PHAM       | 16d7 dai kim, hoang mai                              | +840944452998 | +840944452998 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                                   | 0934106186    |
| 36 | MR.MINH HOA PHAM          | 274                                                  | +840901292030 | +840901292030 | 274 VUON LAI, PHUONG PHU THO HOA, QUAN TAN PHU, TP.HCM                  | +84909749698  |
| 37 | MR.VAN DUC NGO            | HCM                                                  | +840862320691 | +840862320691 | 154-156 Nguyen Van Troi, Phuong 8, Phu Nhoan                            | 1900636063    |
| 38 | MRS.THI MINH NGUYET HOANG | 50                                                   | +840919399863 | +840919399863 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                                   | 0934106186    |
| 39 | MS.ANA C REZENDE DA COSTA | Cecil Street, Singapore, SIN,                        | +918067046000 | +918067046000 | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A              | 8613818444216 |
| 40 | MR.DUC TOAN NGUYEN        | HOANG TICH CHU                                       | +840973209738 | +840973209738 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                                   | 0934106186    |



|    |                           |                                           |               |               |                                                                |             |
|----|---------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------|----------------------------------------------------------------|-------------|
| 41 | MS.THI HONG LE TRUONG     | DA NANG                                   | +840774458159 | +840774458159 | 304 LE DUAN, P. THANH KHE, TP DA NANG                          | 02363815816 |
| 42 | MR.VLADISLAVS MOZGOVOJS   | Avenida San Borondon 4, puerta 8          | +34603419188  | +34603419188  |                                                                |             |
| 43 | MR.VLADISLAVS MOZGOVOJS   | Avenida San Borondon 4, puerta 8          | +34603419188  | +34603419188  |                                                                |             |
| 44 | MRS.MARIA MOZGOVAJA       | Avenida San Borondon 4, puerta 8          | +34603419188  | +34603419188  |                                                                |             |
| 45 | MRS.MARIA MOZGOVAJA       | Avenida San Borondon 4, puerta 8          | +34603419188  | +34603419188  |                                                                |             |
| 46 | MS.THI PHI GIAO LE        |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 47 | MS.THI PHI GIAO LE        |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 48 | MR.BAO ANH THU TRUONG     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 49 | MSTR.GIA KHANH TRUONG     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 50 | MR.BAO ANH THU TRUONG     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 51 | MSTR.GIA KHANH TRUONG     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 52 | MS.THI TUYET SUONG HO     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 53 | MS.THI TUYET SUONG HO     |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 54 | MR.NGOC TUAN HO           |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 55 | MR.NGOC TUAN HO           |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 56 | MS.THI ANH TUYET LE       |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 57 | MS.THI ANH TUYET LE       |                                           |               | 0787233907    | SỞ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |             |
| 58 | MR.DUY HUNG BUI           | T3-2618, Times City, Hai Ba Trung, Ha Noi | +840972859985 | +840972859985 | SO 113 NGO 97 PHAM NGOC THACH, PHUONG KIM LIEN, QUAN DONG DA,  | 962511186   |
| 59 | MR.DUY HUNG BUI           | T3-2618, Times City, Hai Ba Trung, Ha Noi | +840972859985 | +840972859985 | SO 113 NGO 97 PHAM NGOC THACH, PHUONG KIM LIEN, QUAN DONG DA,  | 962511186   |
| 60 | MR.NGOC TUAN HUYNH        | sg                                        | +840981334676 | +840981334676 | 94 Nguyen Tri Phuong, P Chinh Gian. Quan Thanh Khe, Tp Da Nang | 2363988988  |
| 61 | MR.VAN DOAN NGUYEN        | Ho Chi Minh                               | +840977369654 | +840977369654 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                          | 0934106186  |
| 62 | MS.THI TRANG HUYEN NGUYEN | Ho Chi Minh                               | +840977369654 | +840977369654 | 241 TAY THANH, P.TAY THANH, Q.TAN PHU                          | 0934106186  |
| 63 | MR.NIKOLAUS VON SOLODKOFF | 350 W 53rd St                             | +19172941512  | +19172941512  |                                                                |             |



|    |                                  |                                |               |               |                                                                |            |
|----|----------------------------------|--------------------------------|---------------|---------------|----------------------------------------------------------------|------------|
| 64 | MS.PAMELA ADRIANA GARCIA NAVARRO | 350 W 53rd St                  | +19172941512  | +19172941512  |                                                                |            |
| 65 | MR.DUC TRUNG DANG                | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 66 | MR.DUC TRUNG DANG                | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 67 | MS.BAO ANH HOANG                 | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 68 | MS.BAO ANH HOANG                 | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 69 | MR.TRUNG THANH HOANG             | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 70 | MR.TRUNG THANH HOANG             | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 71 | MS.THI LE TA                     | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 72 | MS.THI LE TA                     | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 73 | MISS.HOANG TUE VY DANG           | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 74 | MISS.HOANG TUE VY DANG           | HANOI                          | +840934398986 | +840934398986 | SỐ 82 QUÁN THÁNH, BA ĐÌNH - HN                                 | 0979679797 |
| 75 | MR.CHINH DAI PHAM                | 466/8 TKTQ                     | +840836898777 | +840836898777 | SO 48 DUONG CACH MANG, P. TAN THANH, Q. TAN PHU                | 908380888  |
| 76 | MR.CHINH DAI PHAM                | 466/8 TKTQ                     | +840836898777 | +840836898777 | SO 48 DUONG CACH MANG, P. TAN THANH, Q. TAN PHU                | 908380888  |
| 77 | MR.CHINH DAI PHAM                | 466/8 TKTQ                     | +840836898777 | +840836898777 | SO 48 DUONG CACH MANG, P. TAN THANH, Q. TAN PHU                | 908380888  |
| 78 | MRS.THI THOA TRAN                | Cmt8                           | +84907811717  | +84907811717  |                                                                |            |
| 79 | MRS.THI THOA TRAN                | Cmt8                           | +84907811717  | +84907811717  |                                                                |            |
| 80 | MR.THANH HOANG TO                | SG                             | +840903864495 | +840903864495 | 94 Nguyen Tri Phuong, P Chinh Gian. Quan Thanh Khe, Tp Da Nang | 2363988988 |
| 81 | MS.THI CHO NGUYEN                | SG                             | +840903864495 | +840903864495 | 94 Nguyen Tri Phuong, P Chinh Gian. Quan Thanh Khe, Tp Da Nang | 2363988988 |
| 82 | MRS.THI HOAN CHANG DANG          | 105/16/8 NGUYEN TU GIAN , P.12 | +840934050929 | +840934050929 | 987 PHAM VAN BACH, P12 , Q GO VAP, TP.HCM                      | 989844866  |
| 83 | MRS.THU HUYEN NGUYEN             | 105/16/8 NGUYEN TU GIAN , P.12 | +840934050929 | +840934050929 | 987 PHAM VAN BACH, P12 , Q GO VAP, TP.HCM                      | 989844866  |
| 84 | MRS.PHUONG THUY NGO              | 105/16/8 NGUYEN TU GIAN , P.12 | +840934050929 | +840934050929 | 987 PHAM VAN BACH, P12 , Q GO VAP, TP.HCM                      | 989844866  |
| 85 | MR.VAN HAI TRAN                  | 105/16/8 NGUYEN TU GIAN , P.12 | +840934050929 | +840934050929 | 987 PHAM VAN BACH, P12 , Q GO VAP, TP.HCM                      | 989844866  |
| 86 | MR.DANG HOAN HO                  | THAI BINH                      | +840969765046 | +840969765046 | SO 157 - DUONG LY THUONG KIET - TP. THAI BINH - TINH THAI BINH | 983635185  |



|     |                         |                                    |               |               |                                                                   |            |
|-----|-------------------------|------------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------------------------------------|------------|
| 87  | MR.DANG NAM HO          | THAI BINH                          | +840969765046 | +840969765046 | SO 157 - DUONG LY THUONG KIET - TP. THAI BINH - TINH THAI BINH    | 983635185  |
| 88  | MRS.THI UYEN HOANG      | THAI BINH                          | +840969765046 | +840969765046 | SO 157 - DUONG LY THUONG KIET - TP. THAI BINH - TINH THAI BINH    | 983635185  |
| 89  | MRS.THI DANG THO PHAM   | Duong Ba Trac                      | +840965628048 | +840965628048 |                                                                   |            |
| 90  | MR.TRONG HUY THAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 91  | MR.TRONG HUY THAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 92  | MR.TRONG HUY THAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 93  | MR.TRONG HUY THAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 94  | MRS.THU HANG TRAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 95  | MRS.THU HANG TRAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 96  | MRS.THU HANG TRAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 97  | MRS.THU HANG TRAN       | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 98  | MSTR.TRONG ANH THAN     | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 99  | MSTR.TRONG ANH THAN     | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 100 | MSTR.TRONG ANH THAN     | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 101 | MSTR.TRONG ANH THAN     | 16 duong so 5<br>phuong Binh Trung | +840903740924 | +840903740924 |                                                                   |            |
| 102 | MR.CONG DANH TRAN       | 303 tan son nhi                    | +840937050708 | +840937050708 |                                                                   |            |
| 103 | MR.CONG DANH TRAN       | 303 tan son nhi                    | +840937050708 | +840937050708 |                                                                   |            |
| 104 | MR.SON DUNG TRAN        | HN                                 | +840939045979 | +840939045979 | 74 AN THANH, YEN PHU, TAY HO                                      | 943832222  |
| 105 | MS.THI THU LOAN LE      | SG                                 | +840903864495 | +840903864495 | 94 Nguyen Tri Phuong, P Chinh Gian.<br>Quan Thanh Khe, Tp Da Nang | 2363988988 |
| 106 | MR.LE QUANG VINH HUYNH  | SG                                 | +840903864495 | +840903864495 | 94 Nguyen Tri Phuong, P Chinh Gian.<br>Quan Thanh Khe, Tp Da Nang | 2363988988 |
| 107 | MS.THI THUY TRAM NGUYEN |                                    |               | 0983128782    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN<br>NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |            |
| 108 | MS.THI THUY TRAM NGUYEN |                                    |               | 0983128782    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN<br>NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  |            |
| 109 | MR.NGOC LU NGUYEN       |                                    |               | 0938490111    |                                                                   |            |



|     |                       |                                                 |               |               |                                                                                           |               |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 110 | MRS.THI HA XUYEN PHAM | NCV                                             | +840931888322 | +840931888322 | 154-156 Nguyen Van Troi, Phuong 8, Phu Nhoan                                              | 1900636063    |
| 111 | MS.THI NHU QUYNH LE   |                                                 |               | 0982058639    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ                             |               |
| 112 | MS.THI NHU QUYNH LE   |                                                 |               | 0982058639    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ                             |               |
| 113 | MR.THANH TUNG LE      |                                                 |               | 0982058639    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ                             |               |
| 114 | MR.THANH TUNG LE      |                                                 |               | 0982058639    | SỐ 72 LÊ THÀNH TÔN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ                             |               |
| 115 | MR.HONG KHANH NGUYEN  | 60C TRUONG SON                                  | +840901882828 | +840901882828 | A7.06 BLOCK A, KHU CAO ỐC VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ CHUNG CƯ, SỐ 5B ĐƯỜNG PHỐ QUANG, PHƯỜNG 02, | 932020226     |
| 116 | MR.THANH TRUNG PHAN   | Hoang Mai                                       | +840937533678 | +840937533678 | SO 40 YET KIEU, PHUONG CUA NAM, QUAN HOAN KIEM, HN                                        | 19006091      |
| 117 | MS.THI THANH THUY DAO | Hoang Mai                                       | +840937533678 | +840937533678 | SO 40 YET KIEU, PHUONG CUA NAM, QUAN HOAN KIEM, HN                                        | 19006091      |
| 118 | MSTR.BAO KHANH PHAN   | Hoang Mai                                       | +840937533678 | +840937533678 | SO 40 YET KIEU, PHUONG CUA NAM, QUAN HOAN KIEM, HN                                        | 19006091      |
| 119 | MISS.HA VY PHAN       | Hoang Mai                                       | +840937533678 | +840937533678 | SO 40 YET KIEU, PHUONG CUA NAM, QUAN HOAN KIEM, HN                                        | 19006091      |
| 120 | MR.MICKAEL DUTERTRE   | Chemin Du Racca 15, LesDiablerets, OT, 1865, CH | +41779542726  | +41779542726  | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A 2EN, ENGLAND                   | 8613818444216 |
| 121 | MS.CYNTHIA CAGLI      | Chemin Du Racca 15, LesDiablerets, OT, 1865, CH | +41779542726  | +41779542726  | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A 2EN, ENGLAND                   | 8613818444216 |
| 122 | MR.ZION CAGLI         | Chemin Du Racca 15, LesDiablerets, OT, 1865, CH | +41779542726  | +41779542726  | LEVEL 11, 10 EXCHANGE SQUARE, PRIMROSE STREET, LONDON EC2A 2EN, ENGLAND                   | 8613818444216 |
| 123 | MR.VAN SAU NGUYEN     | VIET NAM                                        | +840393579368 | +840393579368 | SO 05 THANH THAI, PHUONG 14, QUAN 10, TP HO CHI MINH                                      | 907777171     |



**PNR Extract Details**  
**Home Contact Details**

| SI.No | Contact Name                       | Address                                                                      | Telephone number | Cell number    | Province | Country  |
|-------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|----------|----------|
| 1     | MR.VLADISLAVS MOZGOVOJS            | Avenida San Borondon 4, puerta 8                                             | +34603419188     | +34603419188   |          | ES       |
| 2     | MR.VLADISLAVS MOZGOVOJS            | Avenida San Borondon 4, puerta 8                                             | +34603419188     | +34603419188   |          | ES       |
| 3     | MRS.MARIA MOZGOVAJA                | Avenida San Borondon 4, puerta 8                                             | +34603419188     | +34603419188   |          | ES       |
| 4     | MRS.MARIA MOZGOVAJA                | Avenida San Borondon 4, puerta 8                                             | +34603419188     | +34603419188   |          | ES       |
| 5     | MS.CECILIA SUARAPPEL               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 6     | MS.CECILIA SUARAPPEL               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 7     | MS.DANIELA VIRGINIA PARADABIANCONE | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 8     | MS.DANIELA VIRGINIA PARADABIANCONE | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 9     | MS.LYNDA MARY MARTIN               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 10    | MS.LYNDA MARY MARTIN               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 11    | MR.RAINER UWE RAPPEL               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 12    | MR.RAINER UWE RAPPEL               | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai, SH, 200335, CN | +862132104669    | +8613651757240 | SH       | CN       |
| 13    | MR.VAN HOA TRUONG                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 14    | MR.VAN HOA TRUONG                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 15    | MR.VAN HOA TRUONG                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 16    | MR.VAN THANH NGUYEN                | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 17    | MR.VAN THANH NGUYEN                | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 18    | MR.VAN THANH NGUYEN                | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 19    | MR.VAN SON NGUYEN                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 20    | MR.VAN SON NGUYEN                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 21    | MR.VAN SON NGUYEN                  | 41/1                                                                         | +840972983101    | +840972983101  |          | VN       |
| 22    | MS.THI TUYEN DUONG                 |                                                                              |                  | 0916076359     |          | VIET NAM |
| 23    | MS.THI TUYEN DUONG                 |                                                                              |                  | 0916076359     |          | VIET NAM |



|                            |                                               |               |               |                            |
|----------------------------|-----------------------------------------------|---------------|---------------|----------------------------|
| 24 MR.VU BAO PHAN          |                                               |               | 0916076359    | VIET<br>NAM<br>VIET<br>NAM |
| 25 MR.VU BAO PHAN          |                                               |               | 0916076359    |                            |
| 26 MS.MIEKO WATANABE       | 2-9-11-403 Minami Azabu, Minato-ku            | +848041318353 | +848041318353 | JP                         |
| 27 MS.MIEKO WATANABE       | 2-9-11-403 Minami Azabu, Minato-ku            | +848041318353 | +848041318353 | JP                         |
| 28 MS.KIEU OANH NGUYEN THI | Vo Thi Sau                                    | +84934215211  | +84934215211  | VN                         |
| 29 MR.BINH AN PHAM         | Vo Thi Sau                                    | +84934215211  | +84934215211  | VN                         |
| 30 MR.MINH DUC PHAM        | B48                                           | +84908281476  | +84908281476  | VN                         |
| 31 MR.TUAN VU CAO          | Ho Chi Minh City                              | +84398971448  | +84398971448  | VN                         |
| 32 MR.THANH NHA TIEU       | Le Van Luong                                  | +840948317262 | +840948317262 | VN                         |
| 33 MR.VAN TUONG TRUONG     | Hanoi                                         | +840368953949 | +840368953949 | VN                         |
| 34 MR.QUOC TRIEU TRUONG    | Hanoi                                         | +840368953949 | +840368953949 | VN                         |
| 35 MS.THI THU MAI HUYNH    | Hanoi                                         | +840368953949 | +840368953949 | VN                         |
| 36 MS.THI THANH PHAM       | 22 NGUYEN THI MINH KHAI - LIEN NGHIA - DT -LD | +84985279067  | +84985279067  | VN                         |
| 37 MS.THI YEN DOAN         | 22 NGUYEN THI MINH KHAI - LIEN NGHIA - DT -LD | +84985279067  | +84985279067  | VN                         |
| 38 MS.THI THUY NGUYEN      | Vinh                                          | +840962410377 | +840962410377 | VN                         |
| 39 MR.VAN VUONG DO         | HN                                            | 0903382331    | +840903382331 | VN                         |
| 40 MS.THI THU THUY TRAN    | 631 NGUYEN KIEM                               | +840912885076 | +840912885076 | VN                         |
| MR.JORDAN HAROLD           |                                               |               |               |                            |
| 41 VERHAEGHE JOHNSON       |                                               |               |               |                            |
| MR.BENJAMIN GRANT          |                                               |               |               |                            |
| 42 DONNELL                 |                                               |               |               |                            |
| 43 MS.THI TRA MY LE        | Ho Chi Minh City                              | +84814447973  | +84814447973  | VN                         |
| 44 MS.THI VAN TRAN         | SO NHA 640 DUONG QUANG TRUNG                  | +840982555128 | +840982555128 | VN                         |
| 45 MS.THI THUY HANG TRAN   | SO NHA 640 DUONG QUANG TRUNG                  | +840982555128 | +840982555128 | VN                         |
| 46 MS.THI THU HA NGUYEN    | SO NHA 640 DUONG QUANG TRUNG                  | +840982555128 | +840982555128 | VN                         |
| 47 MS.THI MAI DUNG PHAM    | SO NHA 640 DUONG QUANG TRUNG                  | +840982555128 | +840982555128 | VN                         |
| 48 MS.THI HOA MY NGO       | tan tien                                      | +84968532224  | +84968532224  | VN                         |
| 49 MR.DINH THO DUONG       | Ho Chi Minh City                              | +84362358004  | +84362358004  | VN                         |
| 50 MR.QUOC TUAN VU         | ha                                            | +84369488868  | +84369488868  | VN                         |
| 51 MR.THANH LUAN NGUYEN    | 60 UT TICH                                    | +840818220805 | +840818220805 | VN                         |
| 52 MS.THI QUE BUI          | Ho Chi Minh City                              | +84903820457  | +84903820457  | VN                         |
| 53 MR.BA TUAN TRAN         | Ho Chi Minh City                              | +84939282283  | +84939282283  | VN                         |
| 54 MR.BA TUAN TRAN         | Ho Chi Minh City                              | +84939282283  | +84939282283  | VN                         |
| 55 MR.VAN LUONG NGUYEN     | Ho Chi Minh City                              | +849370455540 | +849370455540 | VN                         |
| 56 MR.VAN LUONG NGUYEN     | Ho Chi Minh City                              | +849370455540 | +849370455540 | VN                         |



|                            |                                                                                 |               |                   |    |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------|----|
| 57 MS.THUY LOAN LE         | Ho Chi Minh City                                                                | +849370455540 | +849370455540     | VN |
| 58 MS.THUY LOAN LE         | Ho Chi Minh City                                                                | +849370455540 | +849370455540     | VN |
| 59 MS.THI THUY PHAM        | Ho Chi Minh City                                                                | +84824950999  | +84824950999      | VN |
| 60 MR.VAN MUON PHAN        |                                                                                 | +84919428912  | +84919428912      | VN |
| 61 MS.THI THU YEN NGUYEN   | Ho Chi Minh City                                                                | +84903317002  | +84903317002      | VN |
| 62 MS.RYUNA KANG           | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai,<br>SH, 200335, CN | +862132104669 | +8613651757240 SH | CN |
| 63 MS.SHIORI YAMASHITA     | Ctrip Building, No.99 Fuquan Road, Shanghai, China, Shanghai,<br>SH, 200335, CN | +862132104669 | +8613651757240 SH | CN |
| 64 MR.CHI LINH PHAM        | Q12                                                                             | +840932148134 | +840932148134     | VN |
| 65 MR.DUC HUY NGUYEN       | Q12                                                                             | +840932148134 | +840932148134     | VN |
| 66 MRS.THI NGOC THAP LE    | HOC MON                                                                         | +840921863333 | +840921863333     | VN |
| 67 MS.TRAN PHUONG DO       | Ho Chi Minh City                                                                | +84939350801  | +84939350801      | VN |
| 68 MR.ANH TUAN NGUYEN      | Ho Chi Minh City                                                                | +84944800688  | +84944800688      | VN |
| 69 MR.ANH TUAN NGUYEN      | Ho Chi Minh City                                                                | +84944800688  | +84944800688      | VN |
| 70 MR.XUAN ANH DAU         | D2                                                                              | +840354173246 | +840354173246     | VN |
| 71 MR.TRUONG HIEU THAO     |                                                                                 | +84911861998  | +84911861998      | VN |
| 72 MR.TRUONG HIEU THAO     |                                                                                 | +84911861998  | +84911861998      | VN |
| 73 MR.TIEN PHUC HAP        | 365 LE VAN QUOI, P. BTD A, Q. BINH TAN                                          | +840961217879 | +840961217879     | VN |
| 74 MR.DINH TUAN PHAM       | 365 LE VAN QUOI, P. BTD A, Q. BINH TAN                                          | +840961217879 | +840961217879     | VN |
| 75 MR.TRONG THE LE         | 365 LE VAN QUOI, P. BTD A, Q. BINH TAN                                          | +840961217879 | +840961217879     | VN |
| 76 MR.DINH DIEU NGO        | Quan 12                                                                         | +840907700078 | +840907700078     | VN |
| 77 MS.THI BICH NGAN NGUYEN | Hanoi                                                                           | +840939797376 | +840939797376     | VN |
| 78 MS.THI NGOC DUNG NGUYEN | 110 Nguyen Trong Tuyen                                                          | +840918425463 | +840918425463     | VN |
| 79 MS.THUY SON TRUC NGUYEN | Ho Chi Minh City                                                                | +84987170907  | +84987170907      | VN |
| 80 MR.TRUNG HIEU LE        | Ho Chi Minh City                                                                | +84707077936  | +84707077936      | VN |
| 81 MR.VAN THAM NGUYEN      |                                                                                 | +84909408264  | +84909408264      | VN |
| 82 MR.XUAN QUYNH NGUYEN    | Ho Chi Minh City                                                                | +84988608295  | +84988608295      | VN |
| 83 MS.THI THU THINH TRAN   | Ho Chi Minh City                                                                | +84384524530  | +84384524530      | VN |
| 84 MS.THI THU THINH TRAN   | Ho Chi Minh City                                                                | +84384524530  | +84384524530      | VN |
| 85 MS.THI THU THINH TRAN   | Ho Chi Minh City                                                                | +84384524530  | +84384524530      | VN |
| 86 MR.XUAN CONG PHAM       | HN                                                                              | +840909569693 | +840909569693     | VN |
| 87 MR.XUAN SU PHAM         | HN                                                                              | +840909569693 | +840909569693     | VN |
| 88 MR.DUY HUAN NGUYEN      | NHA TRANG                                                                       | +840948666606 | +840948666606     | VN |
| 89 MR.VAN NGHEN TRUONG     |                                                                                 | +84979504938  | +84979504938      | VN |
| MR.DIAS TIAGO ANDRE        |                                                                                 |               |                   |    |
| 90 MALACHO                 | Rua Aquilino Ribeiro, Almada, OT, 2810, PT                                      | +351968307824 | +351968307824 OT  | PT |



|                          |                         |                                                                       |               |               |       |
|--------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|-------|
| MS.FONTE SANTA ANA SOFIA |                         |                                                                       |               |               |       |
| 91                       | PREGO                   | Rua Aquilino Ribeiro, Almada, OT, 2810, PT                            | +351968307824 | +351968307824 | OT PT |
| MS.MATIAS ANDREIA FILIPA |                         |                                                                       |               |               |       |
| 92                       | SANTOS                  | Rua Aquilino Ribeiro, Almada, OT, 2810, PT                            | +351968307824 | +351968307824 | OT PT |
| MR.CONCEICAO DA COSTA    |                         |                                                                       |               |               |       |
| 93                       | EDUARDO DA              | Rua Aquilino Ribeiro, Almada, OT, 2810, PT                            | +351968307824 | +351968307824 | OT PT |
| 94                       | MS.CAM EN THACH         | Ho Chi Minh City                                                      | +84707077936  | +84707077936  | VN    |
| 95                       | MS.XUAN NHI TRAN        | Ho Chi Minh City                                                      | +84707077936  | +84707077936  | VN    |
| 96                       | MR.NGOC BINH HA         | Ho Chi Minh City                                                      | +84909195926  | +84909195926  | VN    |
| 97                       | MR.VAN CUONG LUU        | Ho Chi Minh City                                                      | +84941327489  | +84941327489  | VN    |
| 98                       | MSTR.HOANG HAI LUU      | Ho Chi Minh City                                                      | +84941327489  | +84941327489  | VN    |
| 99                       | MR.TRONG NGHIA VO       | HA NOI                                                                | +840983257797 | +840983257797 | VN    |
| 100                      | MR.HOANG HAI QUAN       | 53 Đường 9 - GIOAN- SUOI NGHE-CHAU DUC,BRVT                           | +84937951772  | +84937951772  | VN    |
| 101 MR.VIET DUNG DUONG   |                         | SO 82, DUONG MAC CUU, KP 4, THI TRAN DUONG DONG, PHU QUOC, KIEN GIANG | +840919991577 | +840919991577 | VN    |
| 102 MR.VIET DUNG DUONG   |                         | SO 82, DUONG MAC CUU, KP 4, THI TRAN DUONG DONG, PHU QUOC, KIEN GIANG | +840919991577 | +840919991577 | VN    |
| 103                      | MR.VAN HOA TRINH        | Ho Chi Minh City                                                      | +84763277363  | +84763277363  | VN    |
| 104                      | MR.HA DUY ANH NGUYEN    | Ho Chi Minh City                                                      | +84941419310  | +84941419310  | VN    |
| 105                      | MR.HA DUY ANH NGUYEN    | Ho Chi Minh City                                                      | +84941419310  | +84941419310  | VN    |
| 106                      | MR.ANH DUNG NGO         | 51a, Duong 19                                                         | +840908869206 | +840908869206 | VN    |
| 107                      | MS.THI HONG VO          | Ba huyen thanh Quan                                                   | +840938278186 | +840938278186 | VN    |
| 108                      | MR.VAN CUONG HUYNH      | Ho Chi Minh City                                                      | +84898819333  | +84898819333  | VN    |
| 109                      | MR.HOAI THUONG THAI     | Ho Chi Minh City                                                      | +84372926777  | +84372926777  | VN    |
| 110                      | MR.MUOI NGUYEN          | Ho Chi Minh City                                                      | +84919695838  | +84919695838  | VN    |
| 111                      | MR.TRAN BINH LE         | Ho Chi Minh City                                                      | +84902669926  | +84902669926  | VN    |
| 112                      | MS.THI QUAN NGUYEN      | Ho Chi Minh City                                                      | +84931002838  | +84931002838  | VN    |
| 113                      | MS.THI QUAN NGUYEN      | Ho Chi Minh City                                                      | +84931002838  | +84931002838  | VN    |
| 114                      | MR.MARTIN O DRISCOLL    | PANNIERSTRASSE 37                                                     | +353863406148 | +353863406148 | DE    |
| 115                      | MR.MARTIN O DRISCOLL    | PANNIERSTRASSE 37                                                     | +353863406148 | +353863406148 | DE    |
| 116                      | MS.THI YEN KHOA HUYNH   | Ho Chi Minh City                                                      | +84353900089  | +84353900089  | VN    |
| 117                      | MR.DANG KHAI HA         | phu quoc                                                              | +840961619986 | +840961619986 | VN    |
| 118                      | MRS.THI LIEN CHI NGUYEN | So 9, duong so 53, p thanh my loi, q2                                 | +840935375238 | +840935375238 | VN    |
| 119                      | MR.ANH VU NGUYEN        | So 9, duong so 53, p thanh my loi, q2                                 | +840935375238 | +840935375238 | VN    |



K0162 08MAR IST COMMENTED PAX 0 F 0 C 1 Y

1. PHAM T SGN Y @ 19E-F 2/31 WCHR BT  
#WCHR#  
ND NAMES

K

7MAR 2224Z TG  
IM TK

K0162 08MAR IST SALEABLE SEAT PAX LIST 0 F 0 C 4 Y

1. COPUROGL#F SGN Y \* 04B-F 0 2354562862291C1 C1 04B-AL  
2. COPUROGL#M SGN Y \* 04D-M 2 2354562862292C1 C1 04D-AL  
3. MOOG J SGN Y @ AL2 20B-M 2 2354560493648C2 C1 20B-AE  
4. STOZIR L SGN Y @ AL2 20A-F PLD2354560493649C2 C1 20A-WE  
ND NAMES

K0162 08MAR BRIEF LIST 000F 010C 177Y

SEAT SURNAME NAME G FQTV MEAL COMMENT  
7MAR 2224Z TG  
IM TK

CLASS  
OTAL 000

CLASS

|      |                   |            |   |                      |
|------|-------------------|------------|---|----------------------|
| 03K  | ERGAS             | VARDA      | F |                      |
| 02A  | GAMSGROE          | CHRISTIAN  | M | GOLD                 |
| 02B  | GAMSGROE          | LENE       | F | GOLD                 |
| 01E  | GAN               | SERGII     | M |                      |
| 02K  | KUTAN             | BINNURARZU | F | FQTV                 |
| 03D  | LAMOEN            | TOM        | M |                      |
| 03E  | MALLANTS          | JOHAN      | M |                      |
| 02D  | MARLOW            | SARAHLYNNT | F | GOLD NLML **OCI BF** |
| 03B  | SCHMIDT           | WILLIAMJAY | M |                      |
| 03A  | YAVASBOCUGO#NALAN |            | F | ELIT                 |
| OTAL | 010               |            |   |                      |

CLASS

|     |              |              |   |                 |
|-----|--------------|--------------|---|-----------------|
| 11A | AARVIK       | KRISTINHALL# | F | **OCI BF**      |
| 06E | ABDALLAH     | ALI          | M |                 |
| 09J | ADAM         | MARIE        | F | VJML **OCI BF** |
| 30B | ALBERT       | MARC         | M | **OCI BF**      |
| 07F | AMALRIC      | BERNARD      | M |                 |
| 10K | ARTEMOV      | KIRILL       | M | **OCI BF**      |
| 32A | AUGESOUYRI   | VERONIQUE    | F |                 |
| 25A | AVALOSGARAB# | MIGUELANGE   | M |                 |
| 16K | AYBIRDI      | SERFIL       | F |                 |
| 13K | AYKUT        | AYDAN        | F | ELIT            |
| 08A | BALCER       | CHRISTIAN    | M |                 |
| 32J | BALDATUDANC# | FELICIA      | F |                 |
| 07D | BARBEIRO     | ELSA         | F |                 |
| 08E | BARBEIRO     | HUGO         | M |                 |
| 08F | BARBEIRO     | ALBERTO      | M |                 |
| 07E | BARUCH       | ADAM         | M | VJML            |
| 09G | BASSET       | PHILIPPE     | M |                 |
| 15A | BECKER       | JANA         | F | **OCI BF**      |
| 09F | BEGONBELLOT  | JACQUELINE   | F |                 |
| 09E | BELLOT       | KARINE       | F |                 |
| 09D | BELLOTFOURN# | AUDREY       | F |                 |
| 22D | BENOISHAREL  | FRANCOISE    | F |                 |
| 10G | BILERIBASSE# | MARIE        | F |                 |



|       |              |               |   |      |             |
|-------|--------------|---------------|---|------|-------------|
| 10E   | BOUMEDIENNE  | BENOIT        | M |      |             |
| 27J   | BROWN        | RHIANNON      | F |      | **MCI* **OC |
| 05F   | BUI          | MINHTHUAN     | M |      | **KIO BP**  |
| 10D   | CABALLER     | DANIEL        | M |      |             |
| 11E   | CAILLAUDHAR# | CLAUDINE      | F |      |             |
| 26A   | CALDERONAGU# | MARIAJOSE     | F |      |             |
| 22F   | CASTE        | PIERRE        | M |      |             |
| 12J   | CEREZO       | NADEGE        | F |      | **OCI BP**  |
| 29A   | CHAPUIS      | PHILIPPE      | M |      |             |
| 29B   | CHAPUIS      | GISLAINE      | F |      |             |
| 08D   | CHAU         | TAPHOI        | M |      |             |
| 04B\$ | COPUROGLU    | FATMA         | F | FQTV |             |
| 04D\$ | COPUROGLU    | MUSTAFA       | M | ELPL |             |
| 13A   | COT          | MUSA          | M | FQTV |             |
| 29J   | CUMMINS      | CLIONA        | F |      |             |
| 21A   | BADMAEVA     | ROKSANA       | F |      | **KIO BP**  |
| 18A   | DADD         | CAROLINEJAN#  | F |      |             |
| 05D   | DANG         | NGOCPHUONGD#  | F |      |             |
| 17J   | DAO          | DINH HUNG     | M |      |             |
| 26K   | DELAY        | GUILLAUME BE# | M |      | **OCI BP**  |
| 11F   | DESORTIRANZ# | FRANCOISE     | F |      |             |
| 11G   | DOMININBARB# | SONIA         | F |      |             |
| 21F   | DOOLEY       | EDWARD        | M |      |             |
| 27K   | DRAYCOTT     | SAMUEL        | M | FQTV | **MCI* **OC |
| 12G   | DURANDAMALR# | CORINNE       | F |      |             |
| 05J   | ERMOLIN      | SERGEI        | M |      |             |
| 07J   | ESIPOVA      | MARINA        | F |      | **MCI* **MB |
| 12F   | FALRETROUIE  | SYLVIE        | F |      |             |
| 31B   | FARRELL      | PETER         | M |      |             |
| 22G   | FRAYSSECAST# | CATHERINE     | F |      |             |
| 12D   | FRAYSSINHES  | NICOLE        | F |      |             |
| 13D   | GABENFERAL   | GHISLAINE     | F |      |             |
| 06A   | GAMARD       | JONAS         | M |      | **OCI BP**  |
| 06B   | GAMARD       | HENRI         | M |      | **OCI BP**  |
| 17A   | GAWLIK       | DANIELA       | F |      | **OCI BP**  |
| 20K   | GOMESSARDIN# | RODRIGO       | M |      |             |
| 13E   | GRANIER      | LAURENT       | M |      |             |
| 06D   | DOAN         | VANDUC        | M |      | **OCI BP**  |
| 14J   | GUMUCIO      | CRISTIAN SER# | M |      |             |
| 33J   | DUONG        | THUY PHUONGA# | F |      | **KIO BP**  |
| 33K   | DUONG        | TUANANH       | M |      | **KIO BP**  |
| 22E   | HAREL        | PATRICK       | M |      |             |
| 11D   | HAREL        | BRUNO         | M |      |             |
| 11J   | HEATLEY      | CONOR         | M |      |             |
| 30K   | HILLIER      | JAMES RYAN    | M |      | **OCI BP**  |
| 09B   | HOANG        | KHOI          | M |      | **MCI* **MB |
| 18B   | HOLLOWAY     | KIMLESLEY     | F |      | **OCI BP**  |
| 14G   | HORTETMAUNI# | VALERIE       | F |      |             |
| 21J   | HUNGER       | LEONIE EVA    | F |      | **OCI BP**  |
| 18G   | HUSMER       | CAROLINE GUD# | F |      | **MCI* **MB |
| 08K   | ILYUSHKIN    | VLADIMIR      | M | FQTV | **MCI* **MB |
| 07K   | ILYUSHKIN    | EGOR          | M |      | **MCI* **MB |
| 15K   | IOAN         | MARIUS CORNE# | M | FQTV |             |
| 14F   | IRANZO       | JEANMARIE     | M |      |             |
| 22K   | JANCINSKA    | ZELMA         | F |      | **MCI* **MB |
| 18E   | JENSENFANGE# | IDAMARIE      | F |      | **MCI* **MB |
| 04G   | JOB          | STEPHANE      | M |      |             |
| 05B   | KASSUN       | MAXNIKLAS     | M |      | **MCI* **MB |
| 20G   | KILIC        | ZAFEREVREN    | M | FQTV | **OCI BP**  |
| 09A   | KITSCH       | CHRISTIAN BE# | M |      | **MCI* **MB |
| 17B   | KLOSTERHOFF  | ANDRE         | M |      | **OCI BP**  |
| 25J   | KLUSSMANN    | DANIEL        | M | FQTV | **OCI BP**  |
| 23K   | KOCAYURT     | BERRIN        | F |      | **KIO BP**  |
| 12A   | KOSZORUS     | LASZLO        | M |      |             |
| 12B   | KOSZORUSNED# | KATALIN       | F |      |             |



|      |              |              |   |      |            |
|------|--------------|--------------|---|------|------------|
| 22B  | KUNCICKY     | VOJTECH      | M |      | **OCI BP** |
| 22A  | KUROVA       | JANA         | F |      | **OCI BP** |
| 17F  | LAGREZE      | BERNADETTE   | F |      |            |
| 14D  | LASKRILIEGE# | SOPHIE       | F |      |            |
| 26B  | LAZARDALSIN# | GUILLERMO    | M |      |            |
| 18K  | LE           | ANH          | F |      |            |
| 18J  | LE           | HUONG        | F |      |            |
| 08G  | LEIBOLD      | FLORIAN      | M | FQTV |            |
| 15D  | LODATOCABAL# | JACQUELINE   | F |      |            |
| 19F  | LOPEZSOLER   | VERONIQUE    | F |      |            |
| 15F  | LORENZIN     | FRANC        | M |      |            |
| 07B  | LOUHCTCHEKI# | ANTON        | M |      | **OCI BP** |
| 19D  | MANN         | GEORGE       | M |      |            |
| 05K  | MASLOVA      | EVGENIYA     | F |      |            |
| 15G  | MAUNIER      | ROBERT       | M |      |            |
| 24A  | MCANDREW     | SHARRON      | F |      | *MCI* **MB |
| 21E  | MCVINEY      | EAMON        | M |      |            |
| 21D  | MCVINEY      | OWEN         | M |      |            |
| 24B  | MCHALE       | COLLETTE     | F |      | *MCI* **MB |
| 30A  | MEERSMAN     | HANNE        | F |      | **OCI BP** |
| 23B  | MERDA        | ALEXANDER    | M |      | *MCI* **MB |
| 26J  | MISTRAL      | MARINECHRIS# | F | GFML | **OCI BP** |
| 12K  | MONBOISSE    | CHARLOTTE    | F |      | **OCI BP** |
| 20B# | MOOG         | JAN          | M | FQTV |            |
| 29K  | MURPHY       | PAUL         | M |      |            |
| 23A  | NEUFELD      | XENIA        | F |      | *MCI* **MB |
| 16J  | NGUYEN       | DINHTRUNG    | M |      | **OCI BP** |
| 17K  | NGUYEN       | THIHUYNHEM   | F | FQTV |            |
| 24G  | NGUYEN       | MINHLINH     | M |      |            |
| 31D  | NGUYEN       | KIMHANG      | M |      | SK/#CTCE C |
| 31E  | NGUYEN       | PHILIP       | M |      | SK/#CTCE   |
| 31F  | NGUYEN       | BENJAMIN     | F |      | SK/#CTCE   |
| 04A  | NGUYEN       | VANDUNG      | M |      |            |
| 18D  | NGUYENDANG   | KHA          | M |      |            |
| 31A  | NIBHROLCHAI# | MAUDE        | F |      |            |
| 13J  | OKSUZ        | DAMLA        | F | FQTV |            |
| 14A  | ONSEA        | NELE         | F | LCML | **OCI BP** |
| 19G  | PAGES        | BRIGITTE     | F |      |            |
| 28K  | PERROT       | CHARLOTTE    | F |      | *MCI* **MB |
| 15J  | PETROVSKI    | MARJAN       | M | ELIT |            |
| 16F  | PEYSSOULARR# | SEVERINE     | F |      |            |
| 25G  | PHAM         | VANDUONG     | M |      |            |
| 10B  | PHAM         | JOHNLUU      | M |      |            |
| 19E  | PHAM         | THINGA       | F | AVML | *WCHR      |
| 23D  | PHAM         | JOZEF        | M |      | **KID BP** |
| 16E  | POMIE        | MARC         | M |      |            |
| 25B  | PRADOSARAGO# | DAVIDGONZAL# | M | GFML |            |
| 08B  | NGO          | THIKIMNGAN   | F |      |            |
| 04J  | MOZGOVOJS    | VLADISLAVS   | M |      | **OCI BP** |
| 04K  | MOZGOVAJA    | MARIA        | F |      | **OCI BP** |
| 14K  | NGUYEN       | THANHTUNG    | M |      | **OCI BP** |
| 20J  | RAMOSDEOLIV# | DENISE       | F |      |            |
| 09K  | RAVOIRE      | FLORIAN      | M | HNML | **OCI BP** |
| 16D  | ROQUESGRANI# | NICOLE       | F |      |            |
| 17D  | ROUIE        | JOHANN       | M |      |            |
| 17E  | ROUIE        | PAULELIAN    | M |      |            |
| 32K  | SAENZROMERO  | ESTEBAN      | M |      |            |
| 30E  | SANHUEZA     | LAUTARO      | M |      | **OCI BP** |
| 10J  | SARYCHEVA    | VIKTORIJA    | F |      | **OCI BP** |
| 10A  | SAZONOVA     | NADEZHDA     | F | FQTV | **OCI BP** |
| 30D  | SCHELLEKENS  | MAXIME       | M |      | **OCI BP** |
| 15B  | SCHILLER     | PATRICK      | M |      | **OCI BP** |
| 16B  | SENOL        | MURGAN       | F |      |            |
| 28B  | SHARPLES     | SCOTTASHLEY  | M |      |            |
| 28A  | SHARPLES     | SAMASHLEY    | M |      |            |



| SEAT  | SURNAME    | NAME        | G | MEAL | CLASS       |
|-------|------------|-------------|---|------|-------------|
| 03E   | SHAW       | JONATHAN    | M |      |             |
| 06K   | SKRIPNIK   | IRINA       | F |      |             |
| 32B   | SOUYRI     | JOEL        | M |      |             |
| 07A   | STEMPER    | JELENAMARIE | F |      | **OCI BP**  |
| 20A   | STOZIR     | LARA        | F |      |             |
| 21B   | TACIR      | RUBBIYE     | F | FQTV |             |
| 08J   | TANVERDI   | ASIYEBANU   | F | FQTV | **KIO BP**  |
| 07G   | TESTA      | AMELIAANDRE | F |      | **OCI BP**  |
| 17G   | THOMAS     | CORINNE     | F |      |             |
| 06G   | TRAN       | THANHTRONG  | M |      |             |
| 05A   | TRAN       | MINHDAT     | M | FQTV |             |
| 13B   | TRAN       | HUUKHANHTRI | M |      | **MCI* **MB |
| 14B   | TUNCER     | FIGENSADET  | F | FQTV |             |
| 27B   | VASILEV    | EVGENII     | M |      | **OCI BP**  |
| 27A   | VASILEVA   | ELENA       | F |      | **OCI BP**  |
| 30F   | VERBRUGGEN | ANDY        | M |      | **OCI BP**  |
| 21K   | WEINMANN   | DANIEL      | M |      | **OCI BP**  |
| 24K   | WERNDORFF  | DANIELALEV  | M |      | **OCI BP**  |
| 31K   | WOLF       | THOMAS      | M |      | **OCI BP**  |
| 20D   | YANMAZ     | NECIP       | M | ELIT |             |
| 25K   | ZWARG      | CHANTALKATH | F |      | **OCI BP**  |
| TOTAL | 177        |             |   |      |             |

# MEAL LIST 000F 001C 008Y

| SEAT  | SURNAME     | NAME        | G | MEAL | CLASS      |
|-------|-------------|-------------|---|------|------------|
| TOTAL | 000         |             |   |      |            |
| 02D   | MARLOW      | SARAHLYNNT  | F | NLML | **OCI BP** |
| TOTAL | 001         |             |   |      |            |
| 09J   | ADAM        | MARIE       | F | VJML | **OCI BP** |
| 07E   | BARUCH      | ADAM        | M | VJML |            |
| 26J   | MISTRAL     | MARINECHRIS | F | GFML | **OCI BP** |
| 14A   | ONSEA       | NELE        | F | LCML | **OCI BP** |
| 19E   | PHAM        | THINGA      | F | AVML | *WCHR      |
| 25B   | PRADOSARAGO | DAVIDGONZAL | M | GFML |            |
| 09K   | RAVOIRE     | FLORIAN     | M | HNML | **OCI BP** |
| 04E   | SHARPLES    | WILLIAMJOHN | M | KSML |            |
| TOTAL | 008         |             |   |      |            |

# FQTV - VIP LIST 000F 004C 004Y

| SEAT  | SURNAME     | NAME       | G | FQTV | CLASS      |
|-------|-------------|------------|---|------|------------|
| TOTAL | 000         |            |   |      |            |
| 02A   | GAMSGROE    | CHRISTIAN  | M | GOLD |            |
| 02B   | GAMSGROE    | LENE       | F | GOLD |            |
| 02D   | MARLOW      | SARAHLYNNT | F | GOLD | **OCI BP** |
| 03A   | YAVASBOGUGO | NALAN      | F | ELIT |            |
| TOTAL | 004         |            |   |      |            |
| 13K   | AYKUT       | AYDAN      | F | ELIT |            |
| 04D   | COPUROGLU   | MUSTAFA    | M | ELPL |            |
| 15J   | PETROVSKI   | MARJAN     | M | ELIT |            |
| 20D   | YANMAZ      | NECIP      | M | ELIT |            |
| TOTAL | 004         |            |   |      |            |

# SALEABLE SEAT PAX LIST 000F 000C 004Y

| SEAT  | SURNAME | NAME | G | SALEABLE SEAT TYPE | CLASS |
|-------|---------|------|---|--------------------|-------|
| TOTAL | 000     |      |   |                    |       |
| TOTAL | 000     |      |   |                    |       |
| TOTAL | 000     |      |   |                    |       |



|                 |         |   |                         |
|-----------------|---------|---|-------------------------|
| 04D\$ COPUROGLU | MUSTAFA | M | CHARGEABLE AISLE LEGRUM |
| 20B\$ MOOG      | JAN     | M | CHARGEABLE AISLE EXIT   |
| 20A\$ STOZIR    | LARA    | F | CHARGEABLE WINDOW EXIT  |
| OTAL            | 004     |   |                         |

ASS PAX LIST 000F 000C 000Y

|              |      |   |             |
|--------------|------|---|-------------|
| SEAT SURNAME | NAME | G | DUTY / REBT |
| CLASS        |      |   |             |
| OTAL         | 000  |   |             |
| CLASS        |      |   |             |
| OTAL         | 000  |   |             |
| CLASS        |      |   |             |
| OTAL         | 000  |   |             |

OMEAL LIST 000F 000C 000Y

|              |      |   |        |
|--------------|------|---|--------|
| SEAT SURNAME | NAME | G | NOMEAL |
| CLASS        |      |   |        |
| OTAL         | 000  |   |        |
| CLASS        |      |   |        |
| OTAL         | 000  |   |        |
| CLASS        |      |   |        |
| OTAL         | 000  |   |        |

7MAR 2225Z TG  
IM TK

TK0162 08MAR IST ENHANCED SEAT DISPLAY COM OF 18C 232Y

AVAILABLE SEATS IN CLASS C TO SGN

|   |      |         |           |
|---|------|---------|-----------|
|   | DOOR |         | EXIT      |
| N | ...  | 01D ... | 01J 01K N |
| N | ...  | ... 02E | 02J ... N |
| N | ...  | ...     | 03J ... N |

AVAILABLE SEATS IN CLASS Y TO SGN

|        |        |                 |           |      |
|--------|--------|-----------------|-----------|------|
|        | DOOR   |                 | EXIT      |      |
|        | TOILET | GALLEY          | TOILET    |      |
|        | TOILET | GALLEY          | TOILET    |      |
| ENGN N | ...    | ... 04F ...     | ... N     | ENGN |
| ENGN N | ...    | ... 05G         | ... N     | ENGN |
| WING N | ...    | ... 06F ...     | 06J ... N | WING |
| WING N | ...    | ...             | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ...             | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 10F ...     | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 12E ...     | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 13F 13G     | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 14E ...     | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 15E ...     | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ... 16G         | ... N     | WING |
| WING N | ...    | ...             | ... N     | WING |
| N      | ...    | ...             | ... N     |      |
| N      | TOILET | ...             | TOILET N  |      |
|        |        | EMERGENCY EXITS |           |      |
| EXIT N | ...    | ... 20E 20F ... | ... N     | EXIT |
| N      | ...    | ... 21G         | ... N     |      |
| N      | ...    | ...             | 22J ... N |      |
| N      | ...    | ... 23E 23F 23G | 23J ... N |      |
| N      | ...    | 24D 24E 24F ... | 24J ... N |      |